

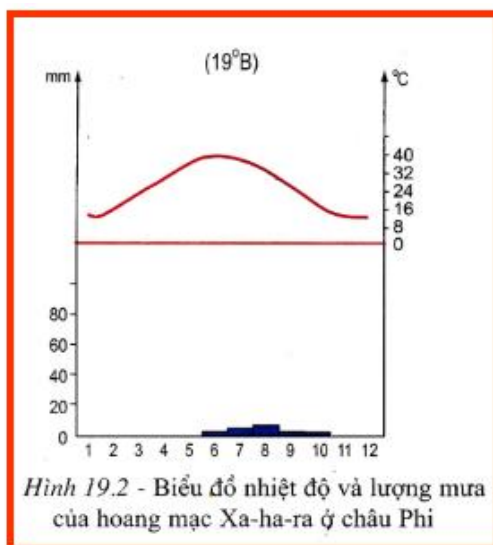
HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TẠI NHÀ **MÔN ĐỊA LÍ LỚP 7**
Tên Chủ đề/ Bài học

CHƯƠNG III: MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC.
HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA CON NGƯỜI Ở HOANG MẠC.
Bài 19: MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC

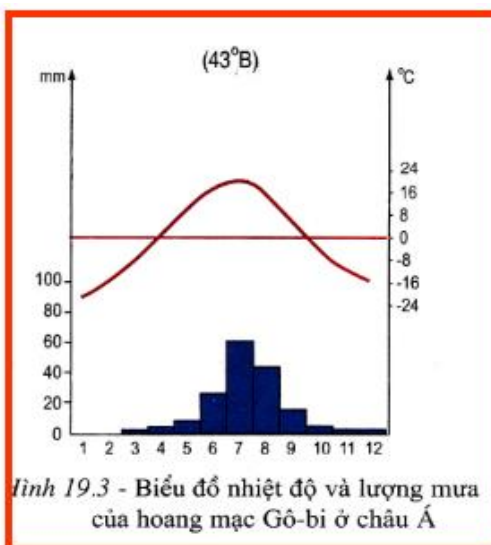
1. Hoạt động đọc và trả lời câu hỏi, tìm hiểu bài mới

Tìm hiểu đặc điểm môi trường hoang mạc

- + *Quan sát lược đồ 19.1, em hãy nhận xét diện tích hoang mạc so với diện tích đất nổi trên Trái Đất*
- + *Cho biết hoang mạc thường phân bố ở khu vực nào ?*



Hình 19.2 - Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của hoang mạc Xa-ha-ra ở châu Phi



Hình 19.3 - Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của hoang mạc Gô-bi ở châu Á

*Phân tích yếu tố **nhệt độ** của hoang mạc Xahara, hoang mạc Gô – bi và hoàn thành phiếu sau:*

	Hoang mạc đới nóng (Xahara)			Hoang mạc đới lạnh (Gô - bi)		
Nhiệt độ (°C)	Tháng cao nhất	Tháng thấp nhất	Biên độ nhiệt	Tháng cao nhất	Tháng thấp nhất	Biên độ nhiệt
						

Nhận xét	- <u>Biên độ nhiệt:</u> - Mùa hè:..... - Mùa đông:.....	- <u>Biên độ nhiệt:</u> - Mùa hè:..... - Mùa đông:.....
-----------------	--	--

Phân tích yếu tố **lượng mưa** của hoang mạc Xa ha ra và hoang mạc Gô - bi.

	Hoang mạc đới nóng (Xahara)			Hoang mạc đới lạnh (Gô - bi)		
Lượng mưa (mm)	Tháng có mưa	Tháng không mưa	Lượng mưa tháng cao nhất	Tháng có mưa	Tháng không mưa	Lượng mưa tháng cao nhất
						
Nhận xét	- <u>Tổng lượng mưa TB năm:</u>			- <u>Tổng lượng mưa TB năm:</u>		

Tìm hiểu sự thích nghi của thực, động vật

- Tìm hiểu cách thích nghi của thực vật, lấy ví dụ cụ thể một vài loài?
- Tìm hiểu cách thích nghi của động vật, lấy ví dụ cụ thể một vài loài?
- Ở VN có hoang mạc hay không? Tại sao?
- Ở VN không có hoang mạc do không có một trong các nguyên nhân hình thành hoang mạc

2. Hoạt động kiểm tra, đánh giá quá trình tự học

- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.
- Suu tầm hoặc trải nghiệm sáng tác thơ dựa vào nội dung bài học.

KẾT LUẬN:

1. Đặc điểm của môi trường:

- Chiếm diện tích khá lớn trên bề mặt Trái Đất, chủ yếu phân bố dọc theo hai đường chí tuyến và giữa lục địa Á - Âu.
- Khí hậu khô hạn, khắc nghiệt, chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm rất lớn.
- Thực vật cằn cỗi, động vật hiếm hoi, dân cư ít chủ yếu sống trong các ốc đảo.

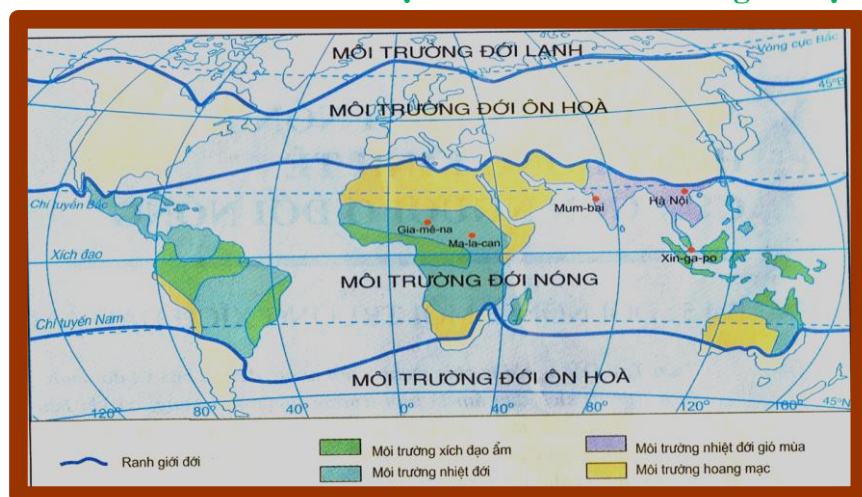
2. Sự thích nghi của thực, động vật với môi trường:

- Tự hạn chế mất nước trong cơ thể
- + Thực vật: lá biến thành gai, thân cây bọc sáp,...
- + Động vật: Chui vào hang, vùi mình xuống cát, kiếm ăn ban đêm,...
- Tăng cường dự trữ nước trong cơ thể và chất dinh dưỡng
- + Thực vật: thân hình chai, rễ dài,...
- + Động vật: Chịu đói và khát giỏi, đi xa, uống nhiều nước, chạy nhanh,...

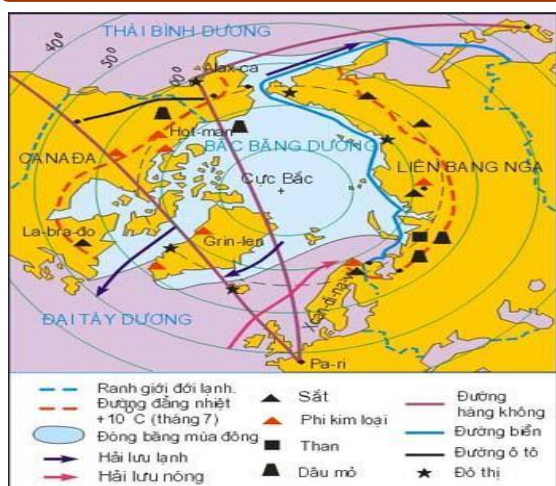
BÀI 21: MÔI TRƯỜNG ĐỐI LẠNH

1. Hoạt động đọc và trả lời câu hỏi, tìm hiểu bài mới

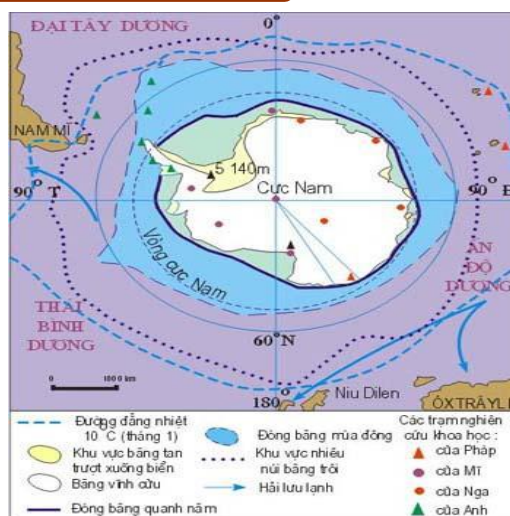
Tìm hiểu đặc điểm của môi trường đới lạnh



- Học sinh quan sát lược đồ .
- + Hãy xác định vị trí môi trường đới lạnh trên lược đồ.
 - + Xác định ranh giới của môi trường đới lạnh ở hai bán cầu
 - + Cho biết sự khác nhau của môi trường đới lạnh ở hai bán cầu



Lược đồ môi trường đới lạnh ở cực Bắc



Lược đồ môi trường đới lạnh ở cực Nam

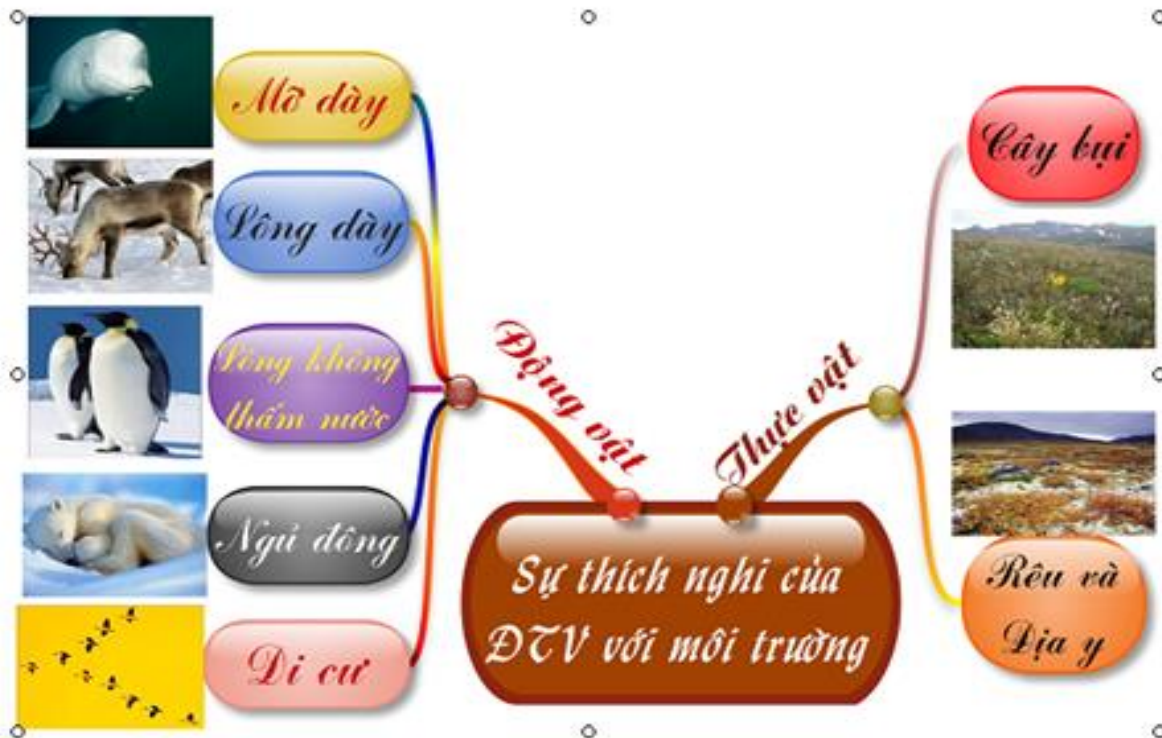
- + Biến đổi khí hậu, ấm lên toàn cầu đang diễn ra với tốc độ nhanh chưa từng có
- + Năm 2019 là năm nóng nhất trong lịch sử
- + Băng tan cao

chảy ở các cực và vùng núi

- + Nước biển dâng nhấn chìm nhiều đảo và vùng đất thấp
- + Giải pháp: Cắt giảm khí nhà kính, trồng cây xanh...

Hoàng Thị Minh Hồng là người Việt Nam đầu tiên đặt chân đến Nam Cực, khi Minh Hồng tham gia chuyến thám hiểm Nam Cực mang tên One Step Beyond do UNESCO tổ chức nhân dịp 50 năm thành lập UNESCO vào tháng 1.1997, với mục tiêu kêu gọi cộng đồng toàn thế giới cùng hành động bảo vệ châu Nam Cực và bảo vệ môi trường toàn cầu, chống biến đổi khí hậu. Chuyến thám hiểm có 35 thành viên là thanh niên tuổi từ 17-24, đến từ 25 quốc gia, cùng với 7 người khác là Trưởng đoàn, các nhà thám hiểm, nhà khoa học, quay phim... Đó cũng là lần đầu tiên một chuyến thám hiểm Nam Cực được tổ chức dành riêng cho thanh niên.

Tìm hiểu sinh vật đới lạnh



2. Hoạt động kiểm tra, đánh giá quá trình tự học

- + Tìm kiếm tư liệu về đới lạnh
- + Thiết kế 1 sản phẩm trên giấy A4
- + Vẽ hình, icon, trình bày văn tắt về đới lạnh theo cách hiểu của HS

KẾT LUẬN:

I. Đặc điểm của môi trường:

1. Vị trí

- Nằm trong khoảng từ hai vòng cực đến hai cực

2. Khí hậu

- Đặc điểm: Khí hậu khắc nghiệt, lạnh lẽo, mùa đông rất dài, mưa ít, chủ yếu là ở dạng tuyết, đất đóng băng quanh năm.

II. Sự thích nghi của thực vật và động vật với môi trường.

- Thực vật: Chỉ phát triển vào mùa hạ ngắn ngủi. Cây cối còi cọc, thấp lùn, mọc xen lẫn với rêu và địa y.
- Động vật:
 - + Có lớp mỡ, lớp lông dày hoặc bộ lông không thấm nước.
 - + Di cư hoặc ngủ đông.
 - Động vật phong phú hơn thực vật.

BÀI 23: MÔI TRƯỜNG VÙNG NÚI

1. Hoạt động đọc và trả lời câu hỏi, tìm hiểu bài mới

Tìm hiểu đặc điểm của môi trường

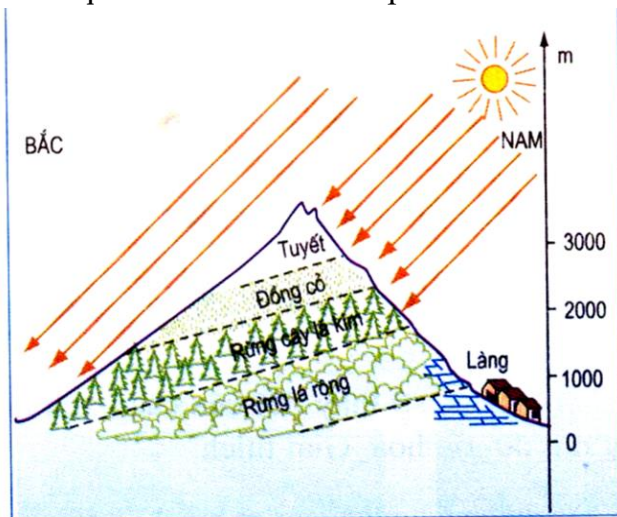
+ Quan sát H23.1 Sgk/74 cho biết:

? Cảnh gì? Ở đâu? (vùng núi Himalaya ở đới nóng).

? Trong ảnh có các đối tượng địa lí nào?(cây lùn thấp, trên cao tuyết phủ trắng).

? Tại sao ở đới nóng quanh năm nhiệt độ cao, lại có tuyết phủ trắng đỉnh núi? (t^0 giảm dần khi lên cao, TB lên cao 1km t^0 giảm 6^0C).

+ HS quan sát lát cắt núi Anpơ H23.2:



? Sự phân tầng thực vật ở hai sườn của dãy núi Anpơ?

- Thành các vành đai từ thấp lên cao.

? Có mấy vành đai, giới hạn mỗi vành?

- Rừng lá rộng lên đến 900m, rừng lá kim từ 900m đến 2200m, đồng cỏ từ 2200m đến 3000m, còn trên 3000m là tuyết.

? Tại sao thực vật lại thay đổi theo độ cao?

- Càng lên cao càng lạnh.

+ Quan sát H23.3 Sgk/76 so sánh

Sơ đồ phân tầng thực vật theo độ cao ở dãy núi An-pơ

độ cao của từng vành đai tương tự giữa 2 đới?

Tìm hiểu về cư trú của con người

Vùng núi thường là nơi thưa dân và tập trung các dân tộc ít người. Người dân ở những vùng núi khác nhau trên Trái đất có những đặc điểm cư trú khác nhau.

HS đọc SGK và trả lời câu hỏi:

+ Tại sao vùng núi lại là nơi thưa dân và tập trung các dân tộc ít người?

+ Cư trú của dân tộc ở miền núi Nam Mỹ và Sừng châu Phi có gì khác nhau?

+ Liên hệ vùng núi của Việt Nam: kể tên các dân tộc thiểu số nước ta mà em biết, sinh sống ở đâu, em biết gì về họ?

2. Hoạt động kiểm tra, đánh giá quá trình tự học

- Vẽ lại hình 23.3 - phân tầng thực vật theo độ cao ở đới ôn hòa và đới nóng vào giấy A4 hoặc A3.

- So sánh và giải thích sự phân tầng thực vật theo độ cao ở đới ôn hòa và đới nóng.

KẾT LUẬN:

1: Đặc điểm của môi trường

- Càng lên cao không khí càng loãng, nhiệt độ càng giảm.

- Thực vật thay đổi theo độ cao

- Sự phân tầng thực vật thành các đai cao ở vùng núi cũng gần giống như khi đi từ vùng có vĩ độ thấp lên vùng có vĩ độ cao.
- Hướng và độ dốc của sườn núi có ảnh hưởng tới môi trường sườn núi.
- Môi trường vùng núi đang bị tác động mạnh gây suy giảm đa dạng sinh học.

2: Cư trú của con người

- Miền núi có mật độ dân số thấp, thường là địa bàn cư trú của các dân tộc ít người.
- Người dân ở các vùng núi khác nhau trên thế giới có đặc điểm cư trú khác nhau:
 - + Các dân tộc ở miền núi Nam Mỹ ưa sống ở độ cao trên 3000m, nhiều đất bằng, thuận lợi trồng trọt, chăn nuôi.
 - + Ở vùng rừng châu Phi, người Ê-ti-ô-pi sống tập trung trên các sườn núi cao chắn gió, mưa nhiều, mát mẻ. thường sống ở các vùng núi thấp, mát mẻ, nhiều lâm sản.

- Trường:
- Lớp:
- Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
ĐỊA	Mục A: Phần B:	1. 2. 3.

